

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 106/2019/HS-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Thanh Bình;
- Ông Phạm Xuân Thọ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại- Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà
Đỗ Hương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Nhà Văn hóa ĐH, phường ĐT, thành phố
V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
97/2019/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
sơ thẩm số: 101/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/11/1984 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ
khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn NT, xã TH, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề
nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới
tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T;
có vợ là Lê Thị T1 và có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Ngày
21/8/2018, Công an huyện B quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 294/QĐ-
XPVPHC phạt tiền 1.000.000,đ đối với Nguyễn Văn H về hành vi tàng trữ trái
phép chất ma túy. Ngày 28/8/2018, H đã nộp phạt xong. Bị cáo bị bắt truy nã và
tạm giam từ ngày 26/4/2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn NT, xã TH, huyện B,
tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn NT, xã TH, huyện
B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/11/2018, Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện ma túy đến Trung tâm y tế dự phòng huyện B để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, H đi bộ ra cổng Trung tâm y tế thì gặp Nguyễn Văn T2, vừa đi uống thuốc Methadone về (T2 là bạn nghiện ngoài xã hội của H). Khi gặp nhau, T2 hỏi H: “Có chương trình gì không?”, H hiểu ý T2 hỏi có tiền không để cùng nhau góp tiền đi mua ma túy Heroine về sử dụng. H bảo “có” nên T2 đưa số tiền 140.000,đ cho H, còn H góp thêm số tiền 210.000,đ, tổng là 350.000,đ để mua ma túy. T2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Angle màu đỏ đen BKS: 35N4-4562 chở H đi đến thành phố V. Khi đi đến khu vực dốc kho lương thực cũ thuộc đường NVX, phường ĐĐ thành phố V, T2 dừng xe, H đưa cho T2 số tiền 10.000,đ và bảo T2 đi mua xi lanh, nước cất rồi chờ H đi mua ma túy. T2 đồng ý, giao xe máy BKS: 35N4-4562 cho H, T2 vào hiệu thuốc mua 03 xi lanh và 02 lọ nước cất giá 10.000,đ. Còn H điều khiển xe máy đi đến ngõ 4 đường TQT, phường NQ gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ 02 gói ma túy Heroine giá 350.000,đ (H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này). Sau đó H quay lại đón T2 ở vị trí cũ rồi chở T2 về khu vực xã TH, huyện B để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và T2 đi đến khu vực cổng sau Công ty Power Logic Vina thuộc VTĐ phường KQ, thành phố V thì bị Tổ công tác Công an phường KQ làm nhiệm vụ phát hiện, thu giữ: Trên tay phải của Nguyễn Văn H 02 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong bì thư ký hiệu A1, H khai nhận là ma túy Heroine của H và T2 vừa mua để sử dụng cho bản thân, thu giữ trong túi quần sau bên trái của Nguyễn Văn H số tiền 200.000,đ; thu giữ của Nguyễn Văn T2 01 xe máy nhãn hiệu Angle màu đỏ đen BKS: 35N4-4562 và 03 xi lanh nhựa loại 3ml, 02 lọ nước cất.

Ngày 04/11/2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố V ra quyết định trưng cầu giám định số 685 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất bột màu trắng trong 02 gói giấy nhỏ niêm phong bì thư ký hiệu A1. Tại Kết luận giám định số 1641/KLGD ngày 09/11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,3386g. Khối lượng Heroine trong 0,3386g là 0,0947g. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm A1 = 0,1146g cùng toàn bộ bao bì.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng Heroine trong 0,3386g mẫu là 0,0947g của Nguyễn Văn H là dưới 0,1g Heroine, nhưng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 294/QĐ-XPVPHC Ngày 21/8/2018, Công an huyện B xử phạt H 1.000.000,đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 28/8/2018, H nộp phạt xong. Tính đến ngày phạm tội, 04/11/2018, H chưa được xoá án tích, nên lần phạm tội này của H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKSNDTPVY-VP ngày 12/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn T2 mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã khai nhận như nội dung nêu trên (từ bút lục 66-81); chị Nguyễn Thị D quá trình điều tra khai nhận, 01 xe máy nhãn hiệu Angle màu đỏ đen BKS: 35N4-4562 là tài sản của chị, ngày 04/11/2018 chị D cho T2 mượn xe đi uống thuốc Methadone, chị D không biết T2 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 17/3/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy trên cho chị D, nay chị D không yêu cầu gì về dân sự (từ bút lục 95-101).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định bao gồm: A1= 0,1146g cùng toàn bộ bao bì và 03 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất; trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 200.000,đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận Cơ quan điều tra đã thu và trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 xe máy BKS: 35N4-4562 là hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, tại khu vực cổng sau của Công ty Power Logic Vina thuộc khu công nghiệp KQ, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy Heroine mua được của một người phụ nữ không biết tên với giá 350.000,đ, mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an phường KQ, thành phố Vĩnh Yên phát hiện, thu giữ của H 02 gói giấy bên trong chứa 0,3386g chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, hàm lượng Heroine trong 0,3386g là 0,0947g. Hoàn mẫu vật còn lại sau giám định 0,1146g cùng toàn bộ bao bì.

Mặc dù hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy hàm lượng 0,0947g Heroine của Nguyễn Văn H là dưới 0,1g Heroine, nhưng do Nguyễn Văn H có 01 tiền sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xoá án tích, nên lần phạm tội này của H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội Hội đồng xét xử nhận thấy

Bị cáo phạm tội theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo H đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không chịu cai nghiện, rèn luyện bản thân mà tiếp tục sa đà nghiện và tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra phải ra lệnh bắt truy nã bị cáo mặc dù không bị tính là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thể hiện bị cáo cố tình trốn tránh trách nhiệm hình sự, coi thường pháp luật. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết: “Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không bị áp dụng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định,

thu nhập thấp, sống phụ thuộc gia đình, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người T2 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T2 góp tiền cùng với Nguyễn Văn H mua và tàng trữ phép chất ma túy có khối lượng 0,3386g, hàm lượng Heroine trong 0,3386g là 0,0947g, quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn T2 đã bị cơ quan tố tụng 04 lần xử phạt vi phạm hành chính cụ thể:

+ Ngày 30/8/2012, Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hình thức phạt số tiền 500.000,đ. Nguyễn Văn T2 đã nộp phạt ngày 04/9/2012.

+ Ngày 21/9/2012, Công an huyện B quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 202 đối với T2 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình thức phạt số tiền 1.000.000,đ. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này chưa được giao cho Nguyễn Văn T2. Công an huyện B đã triệu tập T2 nhiều lần (ngày 23/9/2012, ngày 10/10/2012, ngày 12/11/2012, ngày 01/12/2012) nhưng T2 không có mặt tại địa phương, thời điểm xác minh tại địa phương T2 đi đâu làm gì không rõ, T2 chưa nộp phạt.

+ Ngày 18/3/2014, Công an phường Hội Hợp, thành phố V ra Quyết định xử phạt hành chính T2 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 14/02/2014. Hình thức phạt số tiền 750.000,đ. Ngày 28/3/2014 và ngày 03/4/2014, Công an phường Hội Hợp, thành phố V phối hợp Công an xã TH, huyện B đã đôn đốc T2 nộp phạt, tuy nhiên, đến nay, T2 vẫn chưa nộp tiền phạt.

+ Tại Quyết định số 133 ngày 20/8/2014, Công an huyện B ra xử vi phạm hành chính T2, phạt tiền 500.000,đ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 22/8/2014, T2 đã nộp phạt.

Đối với 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 30/8/2012 của Công an tỉnh Vĩnh Phúc và ngày 20/8/2014 của Công an huyện B, Nguyễn Văn T2 đã thi hành xong, tính đến thời điểm phạm tội ngày 04/11/2018, T2 được được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính (đã được xoá án tích). Đối với 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 21/9/2012 của Công an huyện B và ngày 18/3/2014 của Công an thành phố V, cả 02 quyết định này chưa được giao cho T2, hiện nay T2 chưa thi hành. Tuy nhiên, tính đến ngày phạm tội, 04/11/2018 đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, T2 được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Do hàm lượng ma túy mà H và T2 góp tiền mua và tàng trữ là 0,0947g Heroine chưa đủ định lượng để truy tố T2 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), hành vi của T2 chưa cấu thành tội phạm. Nên ngày 23/3/2019, Công an thành phố V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC đối với Nguyễn Văn T2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; hình thức phạt tiền, số tiền 1.000.000,đ. Ngày 01/4/2019, Nguyễn Văn T2 đã thi hành xong là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Nguyễn Văn H khai nhận mua được của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, có đặc điểm khoảng 40 tuổi của, mặc quần áo màu đỏ ở khu vực ngõ 4 phố Chiền, phường Ngô Quyền. Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng nào có đặc điểm như H khai. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào rõ xử lý sau là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,1146g Heroine cùng toàn bộ bao bì sau giám định.

Đối với 03 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất do Nguyễn Văn T2 mua tại một cửa hàng thuốc tân dược trên đường Nguyễn Viết Xuân, phường Đống Đa (T2 không nhớ tên và địa chỉ cửa hàng thuốc), mục đích để làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000,đ thu giữ của Nguyễn Văn H, là tài sản của H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe máy BKS: 35N4-4562, nguồn gốc là của anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1956 trú tại xóm 11, xã LT, huyện KS, tỉnh Ninh Bình. Năm 2018, anh Đức bán lại xe máy trên cho chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978 (chị gái của T2). Ngày 01/11/2018, T2 mượn xe máy của chị D để đi uống methadone. Việc T2 sử dụng xe máy vào việc phạm tội, chị D không biết. Ngày 17/3/2019, Cơ quan điều tra công an thành phố V trả lại xe máy BKS: 35N4-4562 cho chị Nguyễn Thị D đã nhận lại xe máy và không yêu cầu về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26/4/2019).

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 0,1146g ma túy heroine cùng toàn bộ bao bì hoàn trả sau giám định và 03 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất.

Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 200.000,đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/9/2019).

Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký